

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày 12 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 09/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 01/4/2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1983, tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1945; có vợ là Đào Thị H, sinh năm 1982 và 03 con.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 19/11/2020 Đỗ Văn T bị Công an xã M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Nhân thân: Ngày 09/4/2021 Đỗ Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Nông Công xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/2021/HSST;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2020 đến ngày 21/12/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị NH (Có mặt)

Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

** Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/12/2020 tổ công tác thuộc đội Kinh tế, Ma túy Công an huyện Nông Cống đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực thôn Y, xã M, huyện N thì phát hiện Đỗ Văn T có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ 03 gói (gói) nhỏ bên trong chứa chất cục vụn màu trắng ngà, T khai là heroine, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, khám xét nơi ở của Đỗ Văn T nhưng không thu giữ được gì thêm. Sau đó đưa đối tượng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra Đỗ Văn T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/12/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đỗ Văn T ra đường xin ngồi nhờ xe đến thị trấn NC, huyện N. Khi đi đến ngã ba C thuộc thị trấn NC, T xuống xe thì gặp một người đàn ông, đoán người này có ma túy nên đi lại hỏi có ma túy không, bán cho 300.000đ thì được người này đồng ý. Sau khi mua được ma túy T bắt xe dọc đường về thôn Y, xã M. Sau đó đi bộ về nhà thì bị bắt quả tang.

Ngày 14/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định trưng cầu giám định đối với 03 gói chứa chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà thu giữ của Đỗ Văn T.

Tại bản kết luận giám định số: 47/PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột dạng cục vụn, màu trắng ngà của phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,361g (Không phân ba sáu một gam) loại heroine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 08/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Đỗ Văn T mức án từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét đến tình tiết như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị Đ được tặng Huy chương kháng chiến theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản, thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của CQĐT Công an huyện Nông Cống và Điều tra viên; của VKSND huyện Nông Cống và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 12/12/2020 tại thôn Y, xã M, huyện N, Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang Đỗ Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,361g (Không phẩy ba sáu một gam) loại heroine thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại CQĐT, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các tội phạm về ma túy đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác. Ma túy cũng là một trong những nguyên nhân gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi tàng trữ trái phép 0,361g (Không phẩy ba sáu một gam) loại heroine (theo kết luận giám định) của Đỗ Văn T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị Đ được tặng Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: ngày 09/4/2021 Đỗ Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/2021/HSST.

Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 19/11/2020 bị Công an xã M, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Xét quan điểm của người bào chữa: Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đỗ Văn T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 Phong bì, niêm phong, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong đựng 0,335g heroine mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Đỗ Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 08/3/2021.

* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Đỗ Văn T.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên

